

Số: **1697**/QĐ-BKHĐT

Hà Nội, ngày **05** tháng **8** năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Phương án điều tra năng suất, sản lượng cây nông nghiệp**

**BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê ngày 12 tháng 11 năm 2021;

Căn cứ Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;

Căn cứ Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 62/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều, phụ lục của Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê và Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 89/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 03/2023/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 143/QĐ-BKHĐT ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ủy quyền cho Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê ký quyết định ban hành phương án điều tra thống kê được phân công trong Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1345/QĐ-BKHĐT ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành Kế hoạch điều tra thống kê năm 2025 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư do Tổng cục Thống kê chủ trì thực hiện;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Phương án điều tra năng suất, sản lượng cây nông nghiệp thực hiện từ năm 2025. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 2.** Giao Tổng cục Thống kê xây dựng kế hoạch chi tiết; thiết kế mẫu và phiếu điều tra; chỉ đạo tổ chức và hướng dẫn thực hiện cuộc điều tra theo đúng quy định của Phương án điều tra.

**Điều 3.** Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để báo cáo);
- Văn phòng Bộ;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (để phối hợp);
- Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Lưu: VT, TCTK<sub>(10b)</sub>. #13

TUQ. BỘ TRƯỞNG  
TỔNG CỤC TRƯỞNG  
TỔNG CỤC THỐNG KÊ



Nguyễn Thị Hương



## **PHƯƠNG ÁN**

**ĐIỀU TRA NĂNG SUẤT, SẢN LƯỢNG CÂY NÔNG NGHIỆP**  
(Kèm theo Quyết định số **1697/QĐ-BKHĐT** ngày **05** tháng **8** năm **2024**  
của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA**

#### **1. Mục đích điều tra**

Điều tra năng suất, sản lượng cây nông nghiệp là cuộc điều tra thuộc Chương trình điều tra thống kê quốc gia được thực hiện nhằm mục đích thu thập thông tin về tình hình sản xuất thuộc lĩnh vực trồng trọt phục vụ tính toán các chỉ tiêu thống kê cấp quốc gia, cấp tỉnh của ngành trồng trọt; đáp ứng yêu cầu quản lý, lập kế hoạch, quy hoạch, hoạch định các chính sách phát triển sản xuất cây trồng của các cấp, các ngành và nhu cầu thông tin của các đối tượng dùng tin khác.

#### **2. Yêu cầu điều tra**

- Thực hiện điều tra đúng các nội dung quy định trong Phương án điều tra.
- Bảo mật thông tin thu thập từ các đối tượng điều tra theo quy định của Luật Thống kê.
- Quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc điều tra đúng chế độ hiện hành, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.
- Kết quả điều tra phải đáp ứng yêu cầu của người dùng tin trong và ngoài nước; bảo đảm tính so sánh quốc tế.

### **II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA**

#### **1. Phạm vi điều tra**

Điều tra năng suất, sản lượng cây nông nghiệp được tiến hành tại 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (viết gọn là cấp tỉnh).

#### **2. Đối tượng điều tra**

Đối tượng điều tra là các loại cây hằng năm và cây lâu năm được sản xuất của các đơn vị điều tra.

#### **3. Đơn vị điều tra**

Đơn vị điều tra năng suất, sản lượng cây nông nghiệp bao gồm:

- Hộ trực tiếp sản xuất cây nông nghiệp.
- Doanh nghiệp (DN), hợp tác xã (HTX), đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) trực tiếp sản xuất cây nông nghiệp.

### **III. LOẠI ĐIỀU TRA**

Cuộc điều tra được thực hiện kết hợp giữa điều tra toàn bộ và điều tra chọn mẫu.

#### **1. Điều tra toàn bộ**

Điều tra toàn bộ áp dụng đối với DN, HTX, ĐVSN trực tiếp sản xuất cây nông nghiệp.

#### **2. Điều tra chọn mẫu**

Điều tra chọn mẫu áp dụng đối với các hộ trực tiếp sản xuất cây nông nghiệp, áp dụng phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên hệ thống 02 cấp. Trong đó: Mẫu cấp 1: Chọn thôn mẫu; Mẫu cấp 2: Chọn hộ mẫu.

Tổng cục Thống kê chịu trách nhiệm thiết kế chọn mẫu, hướng dẫn việc rà soát, cập nhật và thay thế mẫu điều tra.

### **IV. THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA**

#### **1. Thời điểm điều tra**

(1). Đối với cây hằng năm: Cuộc điều tra được tiến hành theo từng vụ sản xuất. Do mỗi địa phương có thể trồng nhiều loại cây và thời điểm kết thúc thu hoạch của mỗi loại cây khác nhau, vì vậy thời điểm tiến hành điều tra được thực hiện sau khi hầu hết các loại cây hằng năm trong vụ sản xuất được thu hoạch xong.

(2). Đối với cây lâu năm: thời điểm 01/12 hằng năm.

Riêng một số cây lâu năm trọng điểm thu hoạch sớm trong năm có thể tổ chức điều tra ngay sau khi kết thúc vụ thu hoạch.

#### **2. Thời kỳ thu thập thông tin**

(1) Đối với cây hằng năm: Số liệu phát sinh thực tế trong từng vụ sản xuất.

(2) Đối với cây lâu năm: Số liệu phát sinh thực tế trong 12 tháng trước thời điểm điều tra, từ 01/12 năm trước đến 30/11 năm điều tra.

#### **3. Thời gian điều tra**

Thời gian thu thập thông tin trong 20 ngày, tính từ thời điểm điều tra.

#### **4. Phương pháp điều tra**

Áp dụng phương pháp thu thập thông tin là điều tra trực tiếp và điều tra gián tiếp.

##### **a) Điều tra trực tiếp**

Áp dụng đối với các hộ mẫu: Điều tra viên đến từng hộ điều tra mẫu, thực hiện phỏng vấn trực tiếp người nắm rõ thông tin về hoạt động sản xuất cây nông nghiệp của hộ và điền thông tin vào phiếu điều tra điện tử được cài đặt trên thiết bị di động (CAPI).

## b) Điều tra gián tiếp

Áp dụng đối với các DN, HTX, ĐVSN: Các đơn vị thực hiện cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử của điều tra năng suất, sản lượng cây trồng nông nghiệp. Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (viết gọn là Cục Thống kê) lập danh sách các đơn vị điều tra kèm tài khoản đăng nhập để ĐTV hướng dẫn DN, HTX, ĐVSN đăng nhập hệ thống và cung cấp thông tin.

## V. NỘI DUNG, PHIẾU ĐIỀU TRA

### 1. Nội dung điều tra

Cuộc điều tra thu thập thông tin chủ yếu của đơn vị điều tra như sau:

- Diện tích gieo trồng, diện tích thu hoạch theo từng loại cây hằng năm.
- Diện tích trồng tập trung và diện tích trồng tập trung cho sản phẩm theo từng loại cây lâu năm.
- Sản lượng sản phẩm thu hoạch của từng loại cây nông nghiệp.
- Sản lượng sản phẩm bán ra và doanh thu theo từng loại sản phẩm cây nông nghiệp.
- Kết quả sản xuất giống cây nông nghiệp của các DN, HTX, ĐVSN.
- Dịch vụ trồng trọt; dịch vụ sau thu hoạch trong sản xuất cây nông nghiệp.

### 2. Phiếu điều tra

Có 03 loại phiếu điều tra được sử dụng trong cuộc điều tra này, bao gồm:

- Phiếu số 01/NSHN-HO: Phiếu thu thập thông tin về kết quả sản xuất cây hằng năm của hộ.
- Phiếu số 02/NSLN-HO: Phiếu thu thập thông tin về kết quả sản xuất cây lâu năm của hộ.
- Phiếu số 03/NSSL-DN, HTX: Phiếu thu thập thông tin về kết quả hoạt động trồng trọt của DN, HTX, ĐVSN.

## VI. PHÂN LOẠI THỐNG KÊ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA

Danh mục và bảng phân loại được áp dụng trong cuộc điều tra này gồm:

- (1) Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ.
- (2) Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ.
- (3) Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ và được cập nhật đến ngày 31/12 năm trước năm điều tra.

## VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ VÀ BIỂU ĐÀU RA CỦA ĐIỀU TRA

### 1. Quy trình xử lý thông tin

#### a) Hoàn thành dữ liệu các phiếu điều tra

- Phiếu điều tra điện tử (CAPI): Thực hiện phỏng vấn và ghi chép thông tin vào phiếu điện tử. Sau khi kiểm tra, hoàn thiện phiếu, điều tra viên (ĐTV) đồng bộ để gửi số liệu về hệ thống máy chủ của Tổng cục Thống kê. Tại đây, dữ liệu điều tra được giám sát viên (GSV) các cấp kiểm tra, duyệt và nghiệm thu.

- Phiếu điều tra trực tuyến (Webform): DN, HTX, ĐVSN thực hiện kê khai thông tin trên phiếu theo hướng dẫn của ĐTV; sau khi hoàn thành kê khai phiếu, thực hiện kiểm tra, hoàn thành và gửi thông tin về hệ thống máy chủ của Tổng cục Thống kê. Dữ liệu điều tra sẽ được GSV các cấp kiểm tra, duyệt, nghiệm thu.

#### b) Tích hợp vào dữ liệu chung

Dữ liệu điều tra phiếu điện tử; dữ liệu phiếu điều tra trực tuyến được tích hợp vào cơ sở dữ liệu chung điều tra năng suất, sản lượng cây nông nghiệp; dữ liệu được làm sạch, xử lý và tổng hợp kết quả điều tra.

### 2. Tổng hợp, suy rộng kết quả điều tra

#### 2.1. Đối với cây hằng năm

Kết quả điều tra về năng suất, sản lượng cây lúa được tổng hợp và suy rộng cho cấp huyện; cây hằng năm khác (ngoài lúa) được tổng hợp và suy rộng cho cấp tỉnh.

#### a) Tổng hợp kết quả điều tra toàn bộ

Tổng hợp thông tin về diện tích và sản lượng sản phẩm cây hằng năm; kết quả sản xuất giống cây hằng năm từ Phiếu số 03/NSSL-DN, HTX.

#### b) Suy rộng kết quả điều tra mẫu

Sử dụng kết quả điều tra mẫu từ Phiếu số 01/NSHN-HO, kết hợp với thông tin điều tra diện tích cây trồng nông nghiệp để suy rộng sản lượng cây hằng năm.

- Tính năng suất thu hoạch bình quân 01 ha theo từng loại cây từ Phiếu số 01/NSHN-HO.

Công thức:

$$\bar{x}_j = \frac{\sum_{i=1}^m s_{ij}}{\sum_{i=1}^m d_{ij}} * 100 \text{ (tạ/ha)} \quad (1)$$

Trong đó:

+  $\bar{x}_j$ : Năng suất bình quân một ha cây hằng năm  $j$  của mẫu điều tra trong kỳ điều tra, tính bằng tạ/ha.

+  $s_{ij}$ : Sản lượng sản phẩm thu hoạch cây hằng năm  $j$  của hộ mẫu thứ  $i$  trong kỳ điều tra, tính bằng kg.

+  $d_{ij}$ : Diện tích thu hoạch cây hằng năm  $j$  của hộ mẫu thứ  $i$  trong kỳ điều tra, tính bằng  $m^2$ .

- Suy rộng tổng sản lượng thu hoạch theo từng loại cây của các hộ, tổ chức khác toàn tỉnh trong kỳ điều tra.

Công thức:

$$S_{HOj} = \frac{\bar{x}_j \times D_{HOj}}{10} \quad (2)$$

Trong đó:

+  $S_{HOj}$ : Tổng sản lượng thu hoạch cây hằng năm  $j$  của các hộ, tổ chức khác toàn tỉnh trong kỳ điều tra, tính bằng tấn.

+  $\bar{x}_j$ : Năng suất bình quân một ha cây hằng năm  $j$  của mẫu điều tra trong kỳ điều tra, tính bằng tạ/ha.

+  $D_{HOj}$ : Tổng diện tích thu hoạch cây hằng năm  $j$  của các hộ, tổ chức khác toàn tỉnh trong kỳ điều tra, tính bằng ha. Tổng diện tích thu hoạch cây hằng năm  $j$  khai thác từ kết quả điều tra diện tích gieo trồng.

## 2.2. Đối với cây lâu năm

### a) Tổng hợp kết quả điều tra toàn bộ

Kết quả điều tra được tổng hợp từ Phiếu số 03/NSSL-DN, HTX đối với các chỉ tiêu sau: Diện tích cây lâu năm trồng tập trung, diện tích cây lâu năm trồng tập trung cho sản phẩm phân theo loại cây; sản lượng cây lâu năm phân theo loại cây; kết quả sản xuất giống; giá trị dịch vụ trồng trọt.

### b) Suy rộng kết quả điều tra mẫu

Sử dụng kết quả điều tra mẫu từ Phiếu số 02/NSLN-HO, kết hợp với thông tin điều tra diện tích cây trồng nông nghiệp để tổng hợp năng suất, sản lượng cây lâu năm trồng tập trung cho sản phẩm; sản lượng thu bói; sản lượng cây trồng phân tán.

- Suy rộng sản lượng cây lâu năm trồng tập trung cho sản phẩm theo từng loại cây

Tính năng suất cây lâu năm theo từng loại cây của mẫu điều tra  
Công thức tính:

$$\bar{x}_j = \frac{\sum_{i=1}^m s_{ij}}{\sum_{i=1}^m d_{ij}} * 100 \quad j = \overline{1, n} \quad (3)$$

Trong đó:

- +  $\bar{x}_j$ : Năng suất bình quân một ha cây lâu năm j trên diện tích trồng tập trung cho sản phẩm của mẫu điều tra trong kỳ điều tra, tính bằng tạ/ha;
- +  $s_{ij}$ : Sản lượng sản phẩm cây lâu năm j trên diện tích trồng tập trung cho sản phẩm của hộ mẫu thứ i trong kỳ điều tra, tính bằng kg;
- +  $d_{ij}$ : Diện tích cây lâu năm j trồng tập trung cho sản phẩm của hộ mẫu thứ i trong kỳ điều tra, tính bằng m<sup>2</sup>.

Suy rộng sản lượng cây lâu năm theo từng loại cây trên diện tích trồng tập trung cho sản phẩm của hộ/tổ chức khác trong kỳ điều tra trên phạm vi toàn tỉnh.

Công thức tính:

$$Ssr_j = \bar{x}_j * D_j * \frac{1}{10} \quad j = \overline{1, n} \quad (4)$$

Trong đó:

- +  $Ssr_j$ : Sản lượng suy rộng cây lâu năm j trên diện tích trồng tập trung cho sản phẩm của hộ/tổ chức khác toàn tỉnh trong kỳ điều tra, tính bằng tấn;
- +  $\bar{x}_j$ : Năng suất bình quân một ha cây lâu năm j trên diện tích trồng tập trung cho sản phẩm của mẫu điều tra trong kỳ điều tra, tính bằng tạ/ha;
- +  $D_j$ : Diện tích cây lâu năm j trồng tập trung cho sản phẩm của hộ/tổ chức khác toàn tỉnh trong kỳ điều tra (được tổng hợp từ kết quả điều tra diện tích cây trồng nông nghiệp), tính bằng ha.

- Suy rộng sản lượng cây lâu năm trồng phân tán cho sản phẩm của tỉnh theo từng loại cây

Công thức tính:

$$Sp_j = \bar{x}_j * Dp_j * \frac{1}{10} \quad j = \overline{1, n} \quad (5)$$

Trong đó:

- +  $Sp_j$ : Sản lượng cây lâu năm trồng phân tán j trong kỳ điều tra của toàn tỉnh, tính bằng tấn;
- +  $\bar{x}_j$ : Năng suất bình quân một ha cây lâu năm j trên diện tích trồng tập trung cho sản phẩm của mẫu điều tra trong kỳ điều tra, tính bằng tạ/ha;
- +  $Dp_j$ : Diện tích quy đổi cây lâu năm j trồng phân tán của tỉnh trong kỳ điều tra, tính bằng ha. Diện tích quy đổi cây lâu năm trồng phân tán khai thác từ kết quả điều tra diện tích cây nông nghiệp.



- Suy rộng sản lượng cây lâu năm thu bóỉ toàn tỉnh

Công thức tính:

$$Sb_j = Ssr_j * \frac{\sum_{i=1}^m sb_{ij}}{\sum_{i=1}^m sx_{ij}} \quad j = \overline{1, n} \quad (6)$$

Trong đó:

+  $Sb_j$ : Sản lượng cây lâu năm  $j$  thu bóỉ của toàn tỉnh trong kỳ điều tra, tính bằng tấn;

+  $Ssr_j$ : Sản lượng suy rộng cây lâu năm  $j$  trên diện tích trồng tập trung cho sản phẩm của hộ/tổ chức khác toàn tỉnh trong kỳ điều tra, tính bằng tấn;

+  $sb_{ij}$ : Sản lượng cây lâu năm  $j$  thu bóỉ trên diện tích trồng tập trung đang trong thời kỳ kiến thiết cơ bản của hộ mẫu thứ  $i$  trong kỳ điều tra, tính bằng kg;

+  $sx_{ij}$ : Sản lượng thu hoạch cây lâu năm  $j$  trên diện tích trồng tập trung cho sản phẩm của hộ mẫu thứ  $i$  trong kỳ điều tra, tính bằng kg.

### 3. Biểu đầu ra kết quả điều tra

Kết quả điều tra năng suất, sản lượng cây nông nghiệp được tổng hợp theo hệ thống biểu do Tổng cục Thống kê thiết kế đảm bảo tổng hợp các chỉ tiêu thống kê theo nội dung điều tra quy định tại Mục V Phương án này.

## VIII. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện <sup>1</sup>
1	Xây dựng Quyết định và Phương án điều tra	Tháng 4-7/2024
2	Thiết kế và hoàn thiện phiếu điều tra	Tháng 6-7/2024
3	Xây dựng Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ	Tháng 6-9/2024
4	Xây dựng Sổ tay hướng dẫn sử dụng các phần mềm và tài liệu khác	Tháng 9-12/2024
5	Thiết kế chọn mẫu	Trước thời điểm điều tra 30 ngày
6	Chọn địa bàn điều tra	Trước thời điểm điều tra 20 ngày
7	Rà soát địa bàn điều tra	Trước thời điểm điều tra 20 ngày
8	Cập nhật bảng kê hộ	Trước thời điểm điều tra 15 ngày
9	Chọn mẫu hộ	Trước thời điểm điều tra 5 ngày

<sup>1</sup> Các mục có số thứ tự: 1, 2, 3, 4, 10, 11, 12 thực hiện năm xây dựng và ban hành phương án; các mục còn lại theo năm điều tra.

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện <sup>1</sup>
10	Xây dựng các chương trình phần mềm điều tra: CAPI; Trang Web điều hành (cập nhật bảng kê, chọn mẫu hộ; quản lý mạng lưới điều tra, giám sát, kiểm tra và nghiệm thu số liệu, tổng hợp nhanh kết quả điều tra, ...)	Tháng 9-11/2024
11	Tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ cấp Trung ương (nếu có)	Tháng 12/2024
12	Tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ tại địa phương (nếu có)	Tháng 12/2024
13	Thu thập thông tin phiếu điều tra	20 ngày bắt đầu từ thời điểm điều tra
14	Kiểm tra và duyệt dữ liệu điều tra	20 ngày sau khi kết thúc thu thập thông tin
15	Xử lý số liệu điều tra	20 ngày sau khi kết thúc thu thập thông tin
16	Biên soạn báo cáo kết quả chủ yếu của cuộc điều tra	Sau 15 ngày nhận dữ liệu của CTK

## IX. TỔ CHỨC ĐIỀU TRA

### 1. Công tác chuẩn bị

a) *Chọn mẫu và rà soát địa bàn điều tra (ĐBDT); cập nhật bảng kê hộ và chọn hộ điều tra*

Hàng năm, Cục Thống kê thực hiện chọn mẫu ĐBDT, cập nhật bảng kê hộ theo đúng quy định của Phương án và hướng dẫn công tác lập bảng kê.

b) *Tuyển chọn người điều tra viên (ĐTV) và giám sát viên (GSV)*

- ĐTV: Thực hiện tuyển chọn ĐTV với số lượng phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, dự toán được giao và các quy định tài chính hiện hành.

- GSV là lực lượng thực hiện công việc giám sát các hoạt động của mạng lưới ĐTV và hỗ trợ chuyên môn cho GSV cấp dưới (nếu có) và các ĐTV trong quá trình điều tra thực địa. GSV có 03 cấp: Cấp trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện.

c) *Tập huấn nghiệp vụ điều tra*

- Cấp trung ương, thành phần tham gia tập huấn bao gồm: GSV cấp trung ương, công chức của các đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê; lãnh đạo Cục Thống kê tỉnh, thành phố và giảng viên cấp tỉnh trong năm thay đổi Phương án điều tra và những năm có nội dung nghiệp vụ mới cần quán triệt. Thời gian tổ chức hội nghị là 01 ngày.

- Cấp tỉnh, thành phần tập huấn bao gồm: ĐTV, GSV và công chức cơ quan thống kê cấp tỉnh. Thời gian tập huấn là 01 ngày.

Hàng năm, khi có sự thay đổi về GSV, ĐTV hoặc nghiệp vụ bổ sung, đơn vị được giao chủ trì thực hiện điều tra căn cứ tình hình thực tế, chủ động tổ chức tập huấn cho đội ngũ GSV, ĐTV mới bảo đảm chất lượng của GSV, ĐTV tham gia điều tra.

*d) Tài liệu điều tra*

Tài liệu điều tra bao gồm các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ và hướng dẫn sử dụng phần mềm.

*đ) Chương trình phần mềm*

Chương trình phần mềm sử dụng trong điều tra bao gồm: Phần mềm điều tra trên thiết bị điện tử (CAPI, Webform), phần mềm chọn mẫu hộ, phần mềm quản trị hệ thống điều tra trên Trang Web điều hành tác nghiệp, phần mềm xử lý, tổng hợp kết quả điều tra ...

**2. Công tác điều tra thực địa**

Tổng cục Thống kê (Cục Thống kê tỉnh, thành phố) chỉ đạo tổ chức thu thập thông tin tại địa bàn, bảo đảm việc thu thập thông tin thực hiện đúng yêu cầu chất lượng và thời gian quy định.

**3. Công tác kiểm tra, giám sát**

Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện kết hợp giữa kiểm tra, giám sát trực tiếp và kiểm tra, giám sát trực tuyến tập trung vào quá trình tập huấn, thu thập thông tin tại địa bàn và kiểm tra, nghiệm thu phiếu trên Trang Web điều hành tác nghiệp. Quy trình kiểm tra, giám sát được thực hiện như sau:

*a) Đối với GSV cấp huyện:* Thực hiện giám sát, kiểm tra và duyệt số liệu của các ĐTV được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính sau:

- Kiểm tra, đảm bảo ĐTV tiến hành thu thập thông tin đúng đơn vị điều tra và đúng đối tượng điều tra, tiến độ điều tra;
- Kiểm tra chất lượng thông tin, thông báo cho ĐTV những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh để hoàn thành phiếu;
- Duyệt toàn bộ phiếu điều tra tại các địa bàn được phân công giám sát sau khi ĐTV đã hoàn thành điều tra và hoàn thiện sửa lỗi;
- Thông báo cho ĐTV những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý hoặc trả lời những câu hỏi của ĐTV liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử;
- Trao đổi với GSV cấp tỉnh về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử trong quá trình điều tra.

*b) Đối với GSV cấp tỉnh:* thực hiện giám sát, kiểm tra và duyệt số liệu tại các ĐBĐT trong tỉnh được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính sau:

- Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hằng ngày của ĐTV; tiến độ điều tra tại các ĐBĐT trong mỗi huyện được phân công phụ trách;

- Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra khi chương trình kiểm tra báo lỗi và thông báo tới GSV cấp huyện về những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại để hoàn thành phiếu; duyệt số liệu toàn bộ ĐBĐT được phân công giám sát;

- Thông báo cho GSV cấp huyện những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý; trả lời những câu hỏi của GSV cấp huyện liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử;

- Trao đổi với GSV cấp trung ương về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử trong quá trình điều tra.

*c) Đối với GSV cấp trung ương:* thực hiện giám sát, kiểm tra với các nhiệm vụ chính sau:

- Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hằng ngày thông qua các phiếu điều tra đã được GSV cấp tỉnh duyệt;

- Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra khi chương trình kiểm tra báo lỗi phiếu điều tra và thông báo tới GSV cấp tỉnh về những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại để hoàn thành phiếu; duyệt số liệu các tỉnh được phân công giám sát;

- Thông báo cho GSV cấp tỉnh những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý, trả lời những câu hỏi của GSV cấp tỉnh về nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử.

#### **4. Xử lý thông tin**

##### *a) Nghiệm thu phiếu điều tra*

Quy trình nghiệm thu như sau:

- Cơ quan thống kê cấp tỉnh, cấp huyện kiểm tra và nghiệm thu dữ liệu điều tra của tất cả các ĐBĐT được phân công trên địa bàn.

- Cơ quan thống kê cấp trung ương kiểm tra và nghiệm thu dữ liệu điều tra cấp tỉnh.

##### *b) Xử lý thông tin*

Tổng cục Thống kê chỉ đạo, phân công các đơn vị trực thuộc thực hiện kiểm tra, làm sạch và hoàn thiện cơ sở dữ liệu phục vụ tổng hợp và phân tích kết quả điều tra; thực hiện tính quyền số và tổng hợp kết quả đầu ra.

## **X. KINH PHÍ VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN VẬT CHẤT CHO ĐIỀU TRA**

Kinh phí Điều tra năng suất, sản lượng cây nông nghiệp do Ngân sách nhà nước bảo đảm cho các hoạt động quy định trong Phương án này. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia; Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22/6/2022 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và các quy định có liên quan.

Tổng cục Thống kê có trách nhiệm hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí điều tra theo đúng quy định của văn bản hiện hành.

Trong phạm vi dự toán được giao, Thủ trưởng các đơn vị được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt cuộc Điều tra năng suất, sản lượng cây nông nghiệp theo đúng nội dung của Phương án điều tra, văn bản hướng dẫn của Tổng cục Thống kê và các chế độ tài chính hiện hành.

Các điều kiện vật chất khác: Sử dụng cơ sở hạ tầng sẵn có của ngành thống kê./.